

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Thực hiện Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số; Kế hoạch số 36-KH/BCĐ ngày 17/7/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh; nhằm thúc đẩy quá trình phát triển công dân số trên địa bàn tỉnh; xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 169/TTr-CAT-PC06 ngày 31/7/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển công dân số, xã hội số; cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

- Phát huy vai trò của dữ liệu, định danh và xác thực điện tử trong cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chủ thể và động lực của chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, căn cước, định danh và xác thực điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; thúc đẩy kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Thúc đẩy người dân sử dụng ứng dụng định danh quốc gia (VNeID) và các dịch vụ, tiện ích số trong thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch điện tử và tiếp cận các dịch vụ thiết yếu; từng bước hình thành công dân số trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng số của cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và Nhân dân; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong tổ chức thực hiện chuyển đổi số, bảo đảm mọi người dân đều được tiếp cận và thụ hưởng các thành quả của chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ, bám sát các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương; phù hợp với điều kiện

thực tiễn của tỉnh.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của từng sở, ban, ngành, địa phương; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện; bảo đảm phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị.

- Bảo đảm dữ liệu được thu thập, cập nhật, quản lý theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống"; tăng cường kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu của Nhà nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống định danh và xác thực điện tử, ứng dụng VNeID và các nền tảng số trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, quản trị xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

- Cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có trách nhiệm sử dụng các thông tin xác định đối tượng được hưởng chính sách khuyến khích đúng mục đích; không sử dụng thông tin này để thực hiện các hành vi phân biệt đối xử hoặc hạn chế quyền, lợi ích hợp pháp của công dân dưới mọi hình thức.

- Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật nhà nước; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực về tài chính, hạ tầng, dữ liệu và nhân lực; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và công dân số trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện kịp thời, thống nhất và hiệu quả các chính sách phát triển công dân số theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; triển khai ứng dụng các dịch vụ số trên VNeID hiệu quả, phục vụ giao tiếp giữa người dân với chính quyền, hỗ trợ công dân tiếp cận dữ liệu số, định danh và xác thực điện tử, sử dụng chữ ký số công cộng, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử và giao tiếp an toàn trên môi trường số; lấy quyền, lợi ích hợp pháp và sự thuận tiện của người dân làm trung tâm.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tổ chức quán triệt, phổ biến và triển khai đầy đủ các chính sách quy định tại Nghị quyết số 66.22/NQ-CP đến các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát các quy định thuộc thẩm quyền của địa phương có liên quan trực tiếp đến việc thực hiện Nghị quyết; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định; đồng thời tổ chức

thực hiện đầy đủ, công khai, minh bạch các chính sách miễn, giảm phí, lệ phí, bảo đảm đúng đối tượng, điều kiện, mức ưu đãi và thời hạn áp dụng.

- Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến và khai thác hiệu quả dữ liệu số, ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Nâng cao tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử mức độ cao, sử dụng thường xuyên các tiện ích trên ứng dụng VNeID; khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và sử dụng các dịch vụ số thiết yếu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Chi tiết nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ nguồn kinh phí hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao trong dự toán chi ngân sách hàng năm và các nguồn kinh phí hợp pháp khác đảm bảo theo quy định (nếu có). Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật. Riêng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, các sở, ban, ngành và địa phương gửi đề xuất về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và địa phương

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, sản phẩm đầu ra và kết quả thực hiện Nghị quyết; chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; hoàn thành và gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh*) **trước ngày 12/8/2026** để theo dõi, tổng hợp.

- Đối với nhiệm vụ liên ngành, cơ quan chủ trì có trách nhiệm chủ động phân công rõ trách nhiệm, sản phẩm, thời hạn thực hiện của từng cơ quan phối hợp; kịp thời trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và báo cáo Cơ quan Thường trực Tổ Công tác Đề án 06 tỉnh đối với những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc có nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ chung.

- Bố trí nguồn lực, nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ; chủ động trong công tác kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 05 ngày trở lên, phải kịp thời xây dựng, triển khai phương án khắc phục và báo cáo cơ quan cấp trên trực tiếp.

- Trường hợp đã áp dụng các biện pháp khắc phục nhưng vẫn không thể hoàn thành đúng hạn do nguyên nhân khách quan, cơ quan chủ trì phải báo cáo

cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Chế độ thông tin báo cáo: Định kỳ trước ngày 10 hằng tháng, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo tình hình, kết quả thực hiện (lồng ghép vào báo cáo Đề án 06) về Công an tỉnh để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ, Bộ Công an theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ trì xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 và tích hợp giấy tờ trên toàn tỉnh.

- Chỉ đạo Công an cấp xã rà soát, cung cấp danh sách công dân đã được phê duyệt tài khoản nhưng chưa kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho Ủy ban nhân dân cấp xã để hướng dẫn kích hoạt; duy trì thường xuyên, có hiệu quả công tác rà soát, thu nhận cho số công dân đủ điều kiện nhưng chưa được thu nhận tài khoản định danh điện tử. Phân công cán bộ, chiến sĩ trực tiếp phối hợp với cấp uỷ, chính quyền cơ sở thôn, tổ dân phố đến từng hộ gia đình để vận động, hướng dẫn, hỗ trợ kích hoạt, tích hợp các giấy tờ có liên quan.

- Bố trí cán bộ, chiến sĩ làm công tác về phát triển công dân số xuyên suốt để đảm bảo triển khai, thực hiện.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì triển khai, nâng cấp và phát triển nền tảng công dân số i-Hà Tĩnh; tích hợp, kết nối các dịch vụ, tiện ích số, dữ liệu số của các cơ quan, đơn vị lên nền tảng; hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng hiệu quả nền tảng i-Hà Tĩnh phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan phát triển hạ tầng số, nền tảng số, thúc đẩy kết nối, chia sẻ, khai thác, tái sử dụng dữ liệu phục vụ phát triển công dân số theo Kế hoạch.

- Chủ trì vận động, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông và các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trên địa bàn tham gia các chương trình ưu đãi dành cho công dân số; tổng hợp, công bố danh mục các chương trình ưu đãi theo quy định.

- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, ứng dụng số và các tiện ích phục vụ phát triển công dân số.

4. Sở Y tế

- Chỉ đạo các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh bố trí cán bộ

hướng dẫn, hỗ trợ người dân tích hợp thông tin thẻ bảo hiểm y tế lên VNeID ngay tại quầy làm thủ tục phục vụ triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID, đẩy mạnh liên thông dữ liệu khám chữa bệnh.

- Tăng cường tuyên truyền trực quan tại các khu vực tiếp đón, làm thủ tục khám chữa bệnh về việc sử dụng VNeID thay thế thẻ bảo hiểm y tế bản giấy, góp phần giảm thời gian chờ đợi, giảm thủ tục hành chính cho người dân.

- Tổ chức triển khai hiệu quả việc tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe với Cổng dữ liệu sức khỏe, Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế và Sổ sức khỏe điện tử, các nền tảng số của tỉnh; bảo đảm dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục phối hợp với lực lượng Công an hoàn thành việc thu nhận hồ sơ cấp căn cước, tài khoản định danh cho số công dân là học sinh từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi; chỉ đạo các nhà trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, hướng dẫn cha, mẹ hoặc người đại diện hợp pháp của học sinh thực hiện kích hoạt tài khoản VNeID cho con em đã được cấp theo danh sách của lực lượng Công an cung cấp.

- Lồng ghép nội dung về định danh điện tử, chuyển đổi số vào các buổi sinh hoạt ngoại khóa, giờ chào cờ, sinh hoạt lớp để nâng cao nhận thức, giúp học sinh dân tiếp cận với chuyển đổi số.

6. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền, lồng ghép nội dung về quyền và trách nhiệm của công dân số, các giá trị văn hóa số trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch;

- Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở, thiết chế văn hóa và các cơ quan báo chí trên địa bàn đẩy mạnh tuyên truyền, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, ứng xử văn hóa trên môi trường số.

7. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8 chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tiếp tục triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt; tạo điều kiện thuận lợi cho người dân mở, sử dụng tài khoản thanh toán nhằm phục vụ chuyển đổi số trong các giao dịch thanh toán và chi trả lương hưu, trợ cấp xã hội qua tài khoản; tiếp tục phối hợp với lực lượng Công an đẩy mạnh triển khai tích hợp tài khoản an sinh trên ứng dụng VNeID.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia phát triển công dân số; đẩy mạnh tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, lợi ích và các chính sách của Nghị quyết; vận động người dân tích cực sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng định danh điện tử VNeID và các nền tảng số, góp phần thực hiện hiệu quả các mục tiêu phát triển

công dân số trên địa bàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức đa dạng như loa phát thanh, tờ rơi, mạng xã hội, trang/cổng thông tin điện tử, qua các cuộc họp thôn, tổ dân phố... giúp người dân hiểu rõ tiện ích vượt trội của tài khoản định danh điện tử, từ đó nâng cao nhận thức để người dân chủ động kích hoạt, sử dụng tài khoản sau khi đã được Bộ Công an phê duyệt.

- Căn cứ danh sách công dân đã được phê duyệt tài khoản định danh điện tử nhưng chưa kích hoạt, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với Công an cấp xã xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công cán bộ, công chức, lực lượng tổ công nghệ số cộng đồng, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố... phụ trách từng địa bàn cụ thể; thành lập các tổ công tác lưu động đến tận nhà (*kể cả ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ, ngày lễ khi cần thiết*) để hỗ trợ người dân kích hoạt, tích hợp giấy tờ, đặc biệt ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật, người không có điều kiện tiếp cận công nghệ.

- Hoàn thành kích hoạt số tài khoản còn tồn đọng đủ điều kiện kích hoạt **trước ngày 30/8/2026**; đồng thời duy trì thường xuyên các tháng tiếp theo đảm bảo tối thiểu 90% tài khoản được kích hoạt/tổng số tài khoản thu nhận hàng tháng; đưa chỉ tiêu kích hoạt, tích hợp giấy tờ và sử dụng tài khoản VNeID vào tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số của cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn; **Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu không hoàn thành nhiệm vụ trên.**

Giao Công an tỉnh chủ trì, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để chỉ đạo giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an (C06);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Trung tâm PV HCC tỉnh;
- Lưu: VT, HCC₁.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà

Phụ lục I
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 66.22/2026/NQ-CP NGÀY 09/7/2026 CỦA
CHÍNH PHỦ VỀ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
I	Hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư				
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách, quy định thuộc thẩm quyền của địa phương nhằm bảo đảm phù hợp với các chính sách mới quy định tại Nghị quyết; hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ được Chính phủ giao.	Các sở, ban, ngành có thẩm quyền giải TTHC ưu đãi theo Nghị quyết		Hoàn thành trước 15/8/2026, sau đó duy trì thường xuyên	Rà soát 100% các nhóm chính sách thuộc phạm vi quản lý; 100% nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh được tham mưu triển khai hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.
II	Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn công dân về các chính sách ưu đãi, quyền lợi và cách thức thực hiện dịch vụ công theo Nghị quyết				
1	Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến người dân về các chính sách ưu đãi, quyền lợi và cách thức thực hiện dịch vụ công theo quy định tại Nghị quyết; xây dựng các tài liệu hướng dẫn đơn giản, dễ hiểu, trực quan; đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền phù hợp với từng nhóm đối tượng, đặc biệt là người cao tuổi, người khuyết tật, đồng bào dân tộc thiểu số.	Các sở, ban, ngành có thẩm quyền giải TTHC ưu đãi theo Nghị quyết	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh	Thực hiện thường xuyên	Các Sở, ngành được giao giải quyết các TTHC theo nghị quyết này và UBND cấp xã có ít nhất 01 sản phẩm (tài liệu, tin bài, ảnh, video....) hướng dẫn người dân về chính sách ưu đãi và cách thức thực hiện thủ tục hành chính trước ngày 15/8/2026. Duy trì thường xuyên các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
					trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và hệ thống loa truyền thanh cơ sở.
2	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền Ngày Công dân số Việt Nam (ngày 15/10)	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường	Hằng năm (địp 15/10)	Kế hoạch tổ chức; các hoạt động tuyên truyền được triển khai
III	Tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến áp dụng chính sách ưu đãi				
1	Cập nhật, cấu hình mức thu phí, lệ phí đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh có áp dụng chính sách ưu đãi theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành có TTHC	Hoàn thành trước 15/8/2026	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cập nhật, cấu hình mức thu phí, lệ phí theo quy định.
2	Tích hợp phương thức sử dụng chữ ký số công cộng trên ứng dụng định danh quốc gia để ký số trên các biểu mẫu, tờ khai đối với các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành	Hoàn thành trước 15/8/2026	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được tích hợp chữ ký số công cộng
3	Tham mưu công bố, công khai danh mục thủ tục hành chính áp dụng chính sách miễn, giảm phí, lệ phí đối với công dân số theo quy định tại Phụ lục II và Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.	Các sở, ban, ngành có thẩm quyền giải quyết TTHC ưu đãi theo Nghị quyết.	Văn phòng UBND tỉnh	Hoàn thành trước 15/8/2026	100% thủ tục hành chính công bố, công khai danh mục chính sách miễn, giảm phí, lệ phí
IV	Phát triển công dân số gắn với khai thác hiệu quả dữ liệu số, định danh và xác thực điện tử				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
1	Tổ chức đẩy mạnh thu nhận hồ sơ cấp thẻ Căn cước, tài khoản định danh điện tử đối với công dân chưa được cấp	Công an tỉnh	UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	100% công dân đủ điều kiện được cấp thẻ Căn cước, tài khoản định danh điện tử
2	- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn Nhân dân cài đặt kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2; - Hỗ trợ, hướng dẫn Nhân dân tích hợp đủ 05 loại giấy tờ cơ bản là điều kiện tiên quyết để công dân được hưởng các chính sách ưu đãi theo quy định, gồm: + Giấy khai sinh; + Thông tin thẻ ngân hàng/tài khoản thanh toán/ví điện tử/tài khoản tiền di động; + Thông tin tài khoản an sinh xã hội; + Thông tin số thuế bao di động; + Sổ sức khỏe điện tử.	UBND các xã, phường	Công an tỉnh, Sở Y tế, Ngân hàng Nhà nước Khu vực 8, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban, ngành có liên quan	Duy trì thường xuyên, trọng tâm trong giai đoạn Nghị quyết có hiệu lực đến ngày 30/8/2026	- Hoàn thành kích hoạt tài khoản định danh đủ điều kiện trước 30/8/2026; Hàng tháng duy trì trên 90% công dân từ đủ 6 tuổi trở lên được kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2. - Hướng dẫn, hỗ trợ 50% công dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 2 đủ điều kiện tích hợp 05 loại giấy tờ cơ bản, ưu tiên nhóm công dân thường xuyên thực hiện thủ tục hành chính. - 100% cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh khai thác các thông tin cá nhân trên tài khoản định danh điện tử mức độ 2 của công dân trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.
V	Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số và hệ sinh thái công dân số				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
1	Triển khai các giải pháp phát triển hạ tầng số, nền tảng số, kết nối, chia sẻ dữ liệu và mở rộng hệ sinh thái công dân số; mở rộng việc sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và các lĩnh vực thiết yếu của đời sống xã hội; thúc đẩy cung cấp các dịch vụ số, tiện ích số trong các lĩnh vực ưu tiên theo lộ trình của Chính phủ, tạo điều kiện để người dân tiếp cận và sử dụng thuận lợi các dịch vụ số.	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số, viễn thông trên địa bàn.	Thực hiện thường xuyên	Các nền tảng số, tiện ích số phục vụ người dân trong các lĩnh vực được triển khai theo đúng lộ trình
VI	Nâng cao kỹ năng số, phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng và các lực lượng tại cơ sở				
1	Kiến toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển công dân số.	UBND các xã, phường	Các Sở, ban, ngành, các doanh nghiệp đồng hành	Hoàn thành kiến toàn Tổ công nghệ số cộng đồng và tập huấn trước ngày 10/8/2026; tổ chức hỗ trợ người dân từ ngày 01/8/2026 và duy trì thường xuyên.	100% Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh được kiến toàn và tham gia hướng dẫn, hỗ trợ người dân phát triển kỹ năng số; tổ chức hướng dẫn người dân kích hoạt, tích hợp các giấy tờ thiết yếu lên VNeID phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, triển khai đồng loạt từ ngày 15/8/2026.
VII	Bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển công dân số				

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Kết quả, sản phẩm
1	Tuân thủ quy định của pháp luật về dữ liệu, bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân đối với các sản phẩm, dịch vụ số do các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo mật thông tin, an ninh mạng trong quá trình khai thác, sử dụng dữ liệu và tài khoản định danh điện tử.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	Các hệ thống được kiểm tra đảm bảo an ninh, an toàn
VIII	Khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp tham gia các chương trình ưu đãi công dân số				
1	Khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số triển khai các chương trình ưu đãi, giảm giá vé, giảm giá dịch vụ hoặc các hình thức khuyến mại khác dành cho công dân đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, Sở Công Thương, các sở, ngành, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số	Thực hiện thường xuyên	Vận động các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trên địa bàn tỉnh tham gia chương trình ưu đãi dành cho công dân số trong năm 2026; xây dựng danh sách các gói ưu đãi công bố công khai để người dân biết
IX	Theo dõi, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển công dân số				
1	Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện chưa hiệu quả.	Công an tỉnh	Các sở, ngành, UBND các xã, phường	Thực hiện thường xuyên	Kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.